

**UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1940* /SNN-KHTC

Hà Nội, ngày *11* tháng 10 năm 2018

V/v áp dụng nội dung chi, mức chi tạm thời và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Kính gửi: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội.

Căn cứ văn bản số 4875/UBND-KT ngày 09/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc áp dụng nội dung, mức chi tạm thời và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội yêu cầu các phòng, đơn vị nghiên cứu để thực hiện đến khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về nội dung, mức chi và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội.

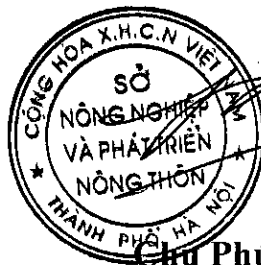
(Gửi kèm theo văn bản số 4875/UBND-KT ngày 09/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc áp dụng nội dung, mức chi tạm thời và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức).

Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội yêu cầu các phòng, đơn vị thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c GD Sở;
- Các đ/c PGĐ Sở; (để biết)
- Website Sở NN&PTNT; (để đăng tin)
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Chu Phú Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4875** /UBND-KT

Hà Nội, ngày **09** tháng **10** năm **2018**

V/v áp dụng nội dung chi, mức chi tạm thời và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Signature Not Verified

Thời gian ký:
09/10/2018 16:25 PM

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trực thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Tờ trình số 5446/TTTrLS:TC-NV ngày 10/8/2018 của Liên Sở: Tài chính – Nội vụ về việc áp dụng nội dung chi, mức chi tạm thời và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho đến khi HĐND Thành phố quy định nội dung chi và mức chi phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.

Căn cứ Công văn số 534/HĐND-KTNS ngày 25/9/2018 của HĐND Thành phố, UBND Thành phố có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận đề xuất của Liên Sở: Tài chính – Nội vụ tại Tờ trình số 5446/TTTrLS:TC-NV ngày 10/8/2018 nêu trên.

2. Giao các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện nội dung chi, mức chi tạm thời và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại *Phụ lục chi tiết đính kèm*. Thời gian thực hiện: từ ngày 15/6/2018 đến khi HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về nội dung chi, mức chi và nguồn kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác của thành phố Hà Nội.

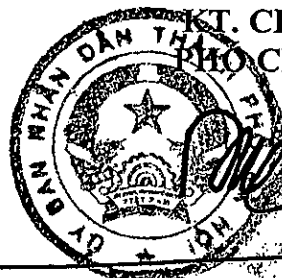
UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, KT, NC, TKBT;
- Lưu: VT, KT_{Hành}.

33999 (1307)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

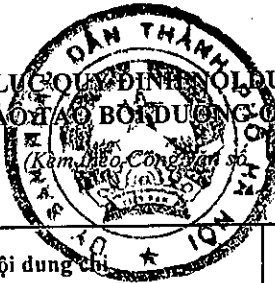


KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Toàn

**PHỤ LỤC QUY ĐỊNH NỘI DUNG CHI, MỨC CHI TẠM THỜI VÀ NGUỒN KINH PHÍ
CHO CÔNG TÁC ĐÀO TẠO/BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI**



1815 /UBND-KT ngày 09 /10/2018 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung chi	Mức chi	Nguồn kinh phí
I	NỘI DUNG CHI, MỨC CHI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC Ở TRONG NƯỚC		
I.1	Đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trong nước		
1	<i>Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo:</i>	Theo hoá đơn của cơ sở đào tạo nơi CBCC được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết.	
2	<i>Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc</i>	Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thu trường cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp.	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCC
3	<i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn trong thời gian đi học tập trung</i>	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung: 50.000 đồng/ngày/học viên. Không hỗ trợ trong trường hợp học viên chỉ tham gia học nửa ngày. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên theo đúng mức hỗ trợ được cơ quan, đơn vị ký kết với cơ sở đào tạo tại hợp đồng dịch vụ và theo đúng số ngày thực tế học viên đi học. Trường hợp cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học thanh toán trực tiếp cho học viên khoản chi hỗ trợ tiền ăn, thì chứng từ chi phải kèm theo xác nhận của cơ sở đào tạo về số ngày thực tế học viên đi học	
4	<i>Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ):</i>	Chi hỗ trợ chi phí đi lại, chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ: Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi công tác phí hiện hành theo quy định, và thanh toán không trùng lặp nhiều lần đối với một đối tượng thụ hưởng.	
5	<i>Chi hỗ trợ các cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo</i>	Theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.	Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ quan, đơn vị quản lý CBCCVC
I.2	Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước		
1	<i>Chi thù lao giảng viên (đã bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng)</i>		

STT	Nội dung chi	Mức chi	Nguồn kinh phí
a	Giảng viên trong nước:		Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
	* Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	2.000.000 đồng/người/buổi	
	* Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Bí thư Thành ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; Tiến sỹ khoa học.	1.600.000 đồng/người/buổi	
	* Giảng viên, báo cáo viên là Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; chuyên viên cao cấp và tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính	1.200.000 đồng/người/buổi	
	* Giảng viên, báo cáo viên còn lại là CBCCVC công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên)	1.000.000 đồng/người/buổi	
	* Giảng viên, báo cáo viên là CBCCVC công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống	600.000 đồng/người/buổi	
	* Giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng		
	- Giảng viên cơ sở đào tạo thuộc Trường Chính trị tỉnh, thành phố:	Số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên theo quy định.	
	- Giảng viên cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quận, huyện, thị xã		
b	Giảng viên nước ngoài	Mức thù lao đối với giảng viên nước ngoài do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định trên cơ sở thỏa thuận tùy theo chất lượng giảng viên và bảo đảm phù hợp với khả năng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC

STT	Nội dung chi	Mức chi	Nguồn kinh phí
2	<i>Chi phí thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên</i>	Trường hợp cơ quan, đơn vị không bố trí được phương tiện, không có điều kiện bố trí chỗ nghỉ cho giảng viên mà phải đi thuê thì được chi theo mức chi quy định hiện hành tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
3	<i>Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên:</i>	150.000 đồng/ngày/giảng viên (Không thanh toán tiền phụ cấp tiền ăn cho giảng viên trong trường hợp chi tham gia giảng nửa ngày)	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
4	<i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung</i>	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung: 50.000 đồng/ngày/học viên. Không hỗ trợ trong trường hợp học viên chỉ tham gia học nửa ngày. Cơ sở đào tạo có trách nhiệm chi hỗ trợ tiền ăn cho học viên theo đúng mức hỗ trợ được cơ quan, đơn vị ký kết với cơ sở đào tạo tại hợp đồng dịch vụ và theo đúng số ngày thực tế học viên đi học. Trường hợp cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi học thanh toán trực tiếp cho học viên khoản chi hỗ trợ tiền ăn, thì chứng từ chi phải kèm theo xác nhận của cơ sở đào tạo về số ngày thực tế học viên đi học	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
5	<i>Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố ở phường, thị trấn trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo</i>	Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian đi học tập trung: 50.000 đồng/ngày/học viên. Không hỗ trợ trong trường hợp học viên chỉ tham gia học nửa ngày	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
6	<i>Chi dịch thuật</i>	Thực hiện mức chi dịch thuật hiện hành quy định tại Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của UBND Thành phố	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
7	<i>Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi</i>	Áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi tại Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo. Riêng đối với các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện quy đổi thời gian ra giờ chuẩn theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	Nguồn kinh phí đào tạo CBCC được bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
8	<i>Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học:</i>		

STT	Nội dung chi	Mức chi	Nguồn kinh phí
a	* Chi thuê hội trường, phòng học; thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy (đèn chiếu, máy vi tính, thiết bị khác....)	Các khoản chi phí thực tế nêu trên khi thanh toán phải có đầy đủ chứng từ, hoá đơn theo quy định. Đối với các khoản chi thuê phòng học, thuê thiết bị, dụng cụ phục vụ giảng dạy phải có hợp đồng, hoá đơn theo quy định; trong trường hợp mượn cơ sở vật chất của các cơ quan, đơn vị khác tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng nhưng vẫn phải thanh toán các khoản chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phục vụ, thì chứng từ thanh toán là bản hợp đồng và thanh lý hợp đồng công việc giữa hai bên kèm theo phiếu thu của cơ quan, đơn vị cho mượn cơ sở vật chất; bên cho mượn cơ sở vật chất hạch toán khoản thu này để giảm chi kinh phí hoạt động của đơn vị.	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
b	* Chi mua, in ấn giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi in và cấp chứng chỉ		
c	* Chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên		
d	* Chi nước uống phục vụ lớp học		
	- Lớp học có chuyên gia nước ngoài	Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố	
	- Các lớp học khác		
9	<i>Chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết nguyên đán); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho cán bộ, công chức, viên chức trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ)</i>	Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi công tác phí hiện hành theo quy định, và thanh toán không trùng lặp nhiều lần đối với một đối tượng thụ hưởng.	Nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của cơ quan, đơn vị cử CBCCVC
10	<i>Chi hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết); chi hỗ trợ tiền thuê chỗ nghỉ cho các đối tượng là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố ở phường, thị trấn trong những ngày đi tập trung học tại cơ sở đào tạo</i>	Các khoản chi hỗ trợ này không vượt quá mức chi công tác phí hiện hành theo quy định, và thanh toán không trùng lặp nhiều lần đối với một đối tượng thụ hưởng, do cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC chi	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
11	<i>Chi phí cho việc tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế</i>		
a	Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế	Thanh toán theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
b	Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế	Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố	

STT	Nội dung chi	Mức chi	Nguồn kinh phí
12	Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/06/2009 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp. Từ ngày 03/10/2018 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung, mức chi ngân sách nhà nước để thực hiện việc xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp (thay thế Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/06/2009 của Bộ Tài chính)	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
13	Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc	200.000 đồng /học viên Tỷ lệ học viên được khen thưởng tối đa 10% học viên của lớp học	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
14	Chi phí đào tạo, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ quan đơn vị được giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhưng không có cơ sở đào tạo, không có điều kiện tổ chức lớp phải gửi cán bộ đi đào tạo ở các cơ quan đơn vị)	- Chi phí bồi dưỡng theo hợp đồng dịch vụ do cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC ký kết với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; - Tiền mua giáo trình, tài liệu học tập bắt buộc và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng theo hoá đơn thu tiền của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
15	Chi hỗ trợ các cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo	Theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc do cơ quan, đơn vị cử CBCC đi bồi dưỡng thực hiện	Nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác của cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học
16	Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng CBCC của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng (Chi công tác phí cho cán bộ quản lý lớp của cơ sở đào tạo (nếu có); chi làm thêm giờ của cán bộ quản lý lớp (nếu có) và các khoản chi khác để phục vụ quản lý, điều hành lớp học (nếu có)	Được phép trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí của mỗi lớp học và được tính trong phạm vi nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.	Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
17	Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của các Sở, ngành		
a	Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; đi công tác để kiểm tra đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND Thành phố	Nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan quản lý nhà nước về đào tạo, bồi dưỡng
b	Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Thành phố	
c	Chi văn phòng phẩm, các chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng CBCC	Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành	

STT	Nội dung chi	Mức chi	Nguồn kinh phí
II	NỘI DUNG CHI, MỨC CHI ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CBCC Ở NƯỚC NGOÀI		Nguồn kinh phí bố trí trong dự toán hàng năm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC
1	<i>Chi phí dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ</i>	Theo thông báo hoặc hoá đơn học phí của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi CBCC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng hoặc chứng từ, hoá đơn hợp pháp do cơ sở dịch vụ ở nước ngoài ban hành hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết	
2	<i>Chi dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo hoặc cơ sở dịch vụ ở nước ngoài:</i>		
3	<i>Chi mua bảo hiểm y tế trong thời gian học tập ở nước ngoài</i>	Theo thông báo hoặc hoá đơn Bảo hiểm y tế bắt buộc của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nơi CBCC được cử đi đào tạo và không vượt mức Bảo hiểm y tế tối thiểu áp dụng chung cho lưu học sinh nước ngoài ở nước sở tại	
4	<i>Chi phí cho công tác phiên dịch, biên dịch tài liệu</i>	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND ngày 22/6/2010 của UBND Thành phố	
5	<i>Chi phí cho công tác tổ chức lớp học (Khảo sát, đàm phán, xây dựng chương trình học tập với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài...)</i>	Theo chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ, hoá đơn hợp pháp	
6	<i>Chi phí ăn và tiêu vật, ở, đi lại, lệ phí sân bay, chi làm thủ tục xuất, nhập cảnh (hộ chiếu, visa)</i>	Thực hiện theo quy định hiện hành tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí	